

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Bá Quyền;

2/ Ông Trần Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1973; thường trú: tổ 6, khu phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 2, ấp T, xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21-3-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Hoàng M sống chung vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T,

huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào ngày 17-7-2002, theo giấy chứng nhận kết hôn số 52. Vợ chồng bà T, ông M chung sống hạnh phúc được 10 năm, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Bà T và ông M đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Bà T và ông M đã sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông M.

Về con chung: bà T và ông M có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo G, sinh ngày 28-9-2002. Cháu G đã trên 18 tuổi nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng M vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: quá trình Tòa án giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Hoàng M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng M.

[2] Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào ngày 17-7-2002, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: theo lời trình bày của bà T thì trong thời gian chung sống giữa bà T và ông M phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Bà T và ông M đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông M tham gia tố tụng nhưng ông M vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông M vắng mặt

không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông M là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà T yêu cầu được ly hôn với ông M là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông M có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo G, sinh ngày 28-9-2002. Cháu Nguyễn Hoàng Bảo G đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy T như sau:
 - Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M.
 - Về con chung: không đặt ra giải quyết.
 - Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005843 ngày 01-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hương Diệp